

An Giang, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Số: 1001-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 10/01 đến ngày 19/01/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 31/12/2021÷09/01/2022

Trong tuần đầu tháng 01/2022, mực nước các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie xuống chậm. Đến 07h ngày 10/01, mực nước tại Kratie ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) 0.09m và thấp hơn 0.47m so với cùng kỳ năm 2021; các trạm dưới Kratie, mực nước ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2021 từ 0.20-0.55m và thấp hơn so TBNN từ 0.40-1.10m.

Mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Chợ Mới, Long Xuyên, Vàm Nao đạt giá trị cao nhất trong những ngày đầu và giữa tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.15m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong ngày cuối tuần, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.20m.

Vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất trên sông Hậu tại Long Xuyên, ở mức trên BĐI 0.12m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.20m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần, ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.15m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 10/01÷19/01/2022

Trong tuần giữa tháng 01/2022, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie tiếp tục xuống chậm. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long qua Châu Đốc và Tân Châu có khả năng ở mức cao hơn so với cùng kỳ TBNN từ 15-20%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.15-0.25m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.15-0.25m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần đều ở mức thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.35m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông xuống theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước xuống chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 31/12 đến ngày 09/01			Mực nước (H) dự báo từ ngày 10/01 đến ngày 19/01		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	05/01	1.83	0.13	19/01	1.60	-0.17
			Min	09/01	0.05	-0.18	10/01	0.13	0.19
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	04/01	1.84	0.11	19/01	1.60	-0.19
			Min	09/01	-0.11	-0.18	10/01	-0.03	0.15
3	Khánh An	Hậu	Max	03/01	1.79	0.09	19/01	1.50	-0.17
			Min	09/01	0.48	-0.17	10/01	0.53	0.22
4	Châu Đốc	Hậu	Max	03/01	1.95	0.11	19/01	1.70	-0.22
			Min	09/01	0.03	-0.21	10/01	0.11	0.14
5	Long Xuyên	Hậu	Max	04/01	2.02	0.15	19/01	1.70	-0.28
			Min	09/01	-0.11	-0.10	10/01	-0.02	0.20
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	05/01	1.92	0.15	19/01	1.65	-0.22
			Min	09/01	-0.09	-0.19	10/01	-0.01	0.12
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	02/01	0.84	0.17	10/01	0.61	-0.11
			Min	09/01	0.31	0.03	19/01	0.12	-0.12
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	01/01	0.56	0.08	10/01	0.40	-0.09
			Min	09/01	0.36	0.01	19/01	0.20	-0.14
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	02/01	0.84	0.14	10/01	0.55	-0.22
			Min	09/01	0.29	-0.05	19/01	0.10	-0.16
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	02/01	0.91	0.18	10/01	0.69	-0.12
			Min	09/01	0.54	-0.11	19/01	0.30	-0.34
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	01/01	0.57	0.09	10/01	0.38	-0.11
			Min	09/01	0.31	-0.02	19/01	0.10	-0.24
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	02/01	1.02	0.12	10/01	0.78	-0.20
			Min	09/01	0.64	-0.05	19/01	0.40	-0.22
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	03/01	1.41	0.14	10/01	1.06	-0.29
			Min	09/01	0.61	-0.13	19/01	0.45	-0.20
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	02/01	1.07	0.14	10/01	0.79	-0.22
			Min	09/01	0.57	-0.08	19/01	0.30	-0.29

Tin phát lúc 16h00' ngày 10/01/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan